TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 08-5-2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường PH, Khóm 7, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng Tr**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số đường PH, Khóm 7, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng Tr thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N (nữ, sinh ngày 25-3-2002) và cháu Nguyễn Minh T1 (nam, sinh ngày 26-12-2003) cho ông Nguyễn Hoàng Tr trực

tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng Tr thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng Tr thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị T đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001663 ngày 20-4-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ số tiền án phí. Trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng sau khi khấu trừ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng